

BÁO CÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC MÙA KIẾT VÊ
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG TỪ LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG
(Tháng 02/2026)

THUỘC NHIỆM VỤ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN, KHAI THÁC SỬ DỤNG NƯỚC Ở
THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG PHỤC VỤ GIÁM SÁT AN NINH NGUỒN
NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG NĂM 2026

NỘI DUNG 1: CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỘNG DÒNG
CHẢY VÀ NGUỒN NƯỚC, SỬ DỤNG NƯỚC Ở THƯỢNG NGUỒN
SÔNG MÊ CÔNG

1.1. Các hoạt động xây dựng và phát triển trên lưu vực Mê Công

Các hoạt động phát triển trên lưu vực đáng chú ý là các hoạt động xây dựng và phát triển thủy điện. Thông tin cập nhật phát triển thủy điện trên lưu vực từ Ủy hội sông Mê Công quốc tế và rà soát thông tin từ các nguồn khác, từ các quốc gia, tổng dung tích hữu ích của các hồ chứa hiện có trên lưu vực vào khoảng 65,56 tỷ m³, trong đó Trung Quốc có 12 hồ với tổng dung tích hữu ích là 23,40 tỷ m³; Lào có 100 hồ với tổng dung tích hữu ích khoảng 35,50 tỷ m³; Thái Lan có 7 hồ với tổng dung tích hữu ích là 3,58 tỷ m³; Campuchia có 2 hồ với tổng dung tích hữu ích là 0,33 tỷ m³; và phía Tây Nguyên của Việt Nam có 14 hồ với tổng dung tích hữu ích là 2,75 tỷ m³. Lượng trữ của các hồ này và vận hành thủy điện hiện nay được xem là có vai trò quyết định đến chế độ dòng chảy xuống hạ lưu, việc tích xả nước của các hồ chứa này liên tục được cập nhật, đến hiện nay tổng lượng tích của các hồ chứa trên lưu vực cao hơn so với cùng thời điểm ở các năm trước, chưa có xả nước bất thường đáng kể ở các thủy điện có thể làm ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước về đồng bằng.

Các hoạt động xây dựng phát triển khác: Thông tin về các dự án đầu tư xây dựng công trình bên dòng chính và nhánh sông Mê Công của Lào thuộc dự án Quản lý Rủi ro Thiên tai II khu vực Đông Nam Á, bao gồm việc xây dựng các kè bảo vệ ngập lụt bờ sông Mê Công và các nhánh sông tại các thành phố Muang Xay thuộc tỉnh Oudomxay, Luang Prabang thuộc tỉnh Luang Prabang và Paksan thuộc tỉnh Bolkhamxay với tổng chiều dài khoảng 19,33km. Tuy nhiên các ảnh hưởng từ các hoạt động dự án này xuống hạ lưu được xem là không đáng kể. Các hoạt động phát triển khác như dự án kênh giao thông thủy Funal Techo của

Campuchia đang trong giai đoạn triển khai thực hiện dự án, các thông tin về dự án sẽ tiếp tục được cập nhật.

1.2. Diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công

Kết quả phân tích số liệu từ ảnh vệ tinh về mưa trên lưu vực sông Mê Công tháng 01/2026 cho thấy, phần lớn diện tích lưu vực có mưa dưới 50mm, một số nơi không xuất hiện mưa (Hình 1).

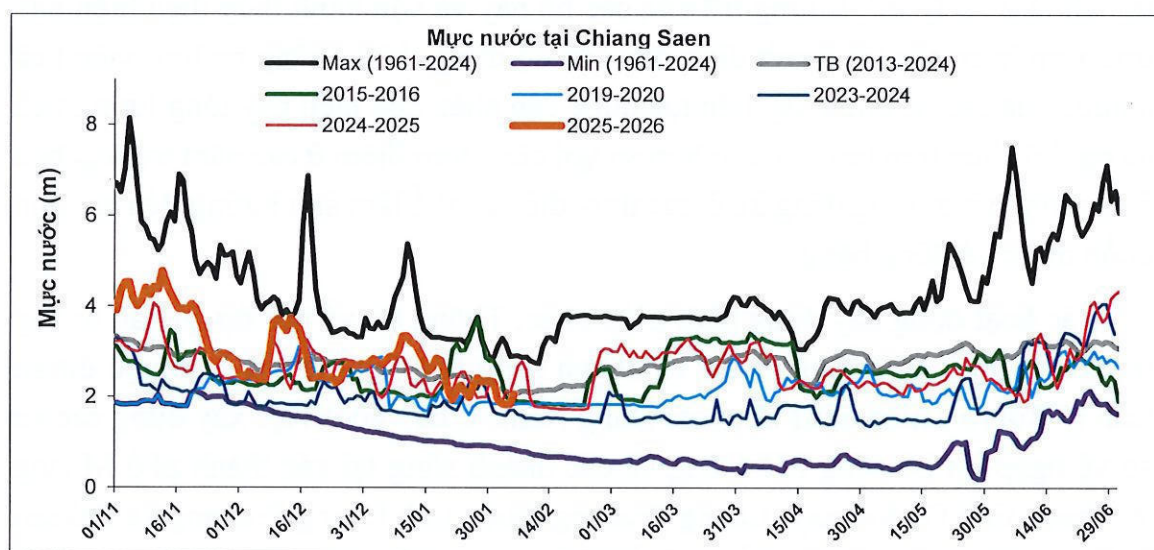


Nguồn: số liệu mưa từ GSMAP (JAXA Global Rainfall Watch (GSMaP));
Thiết lập hình ảnh minh họa mưa trên lưu vực bởi SIWRR

Hình 1: Cập nhật diễn biến mưa trên lưu vực Mê Công tháng 01/2026

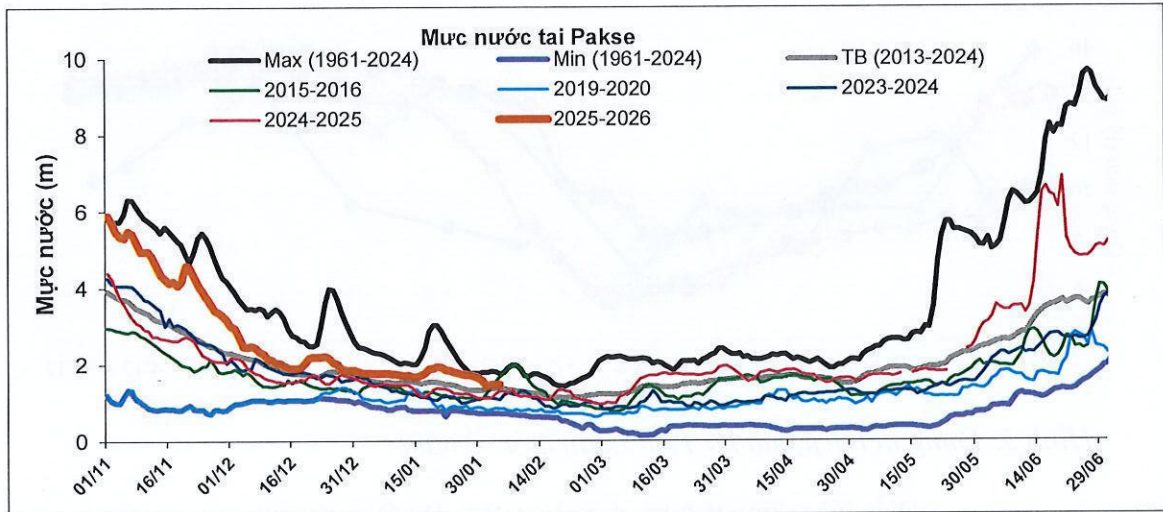
1.3. Diễn biến dòng chảy trên dòng chính lưu vực Mê Công

Tổng lượng dòng chảy qua trạm Chiang Saen (Thái Lan) trong tháng 01/2026 khoảng 3,8 tỷ m³. So sánh với trung bình nhiều năm (TBNN) giai đoạn 2013-2024 ở mức cao hơn khoảng 0,3 tỷ m³. Diễn biến mực nước trạm Chiang Saen đến hiện nay so với một số năm thể hiện trên hình dưới: mực nước hiện tại là 2,06m, tương đương với TBNN, thấp hơn năm 2025 khoảng 0,3m.



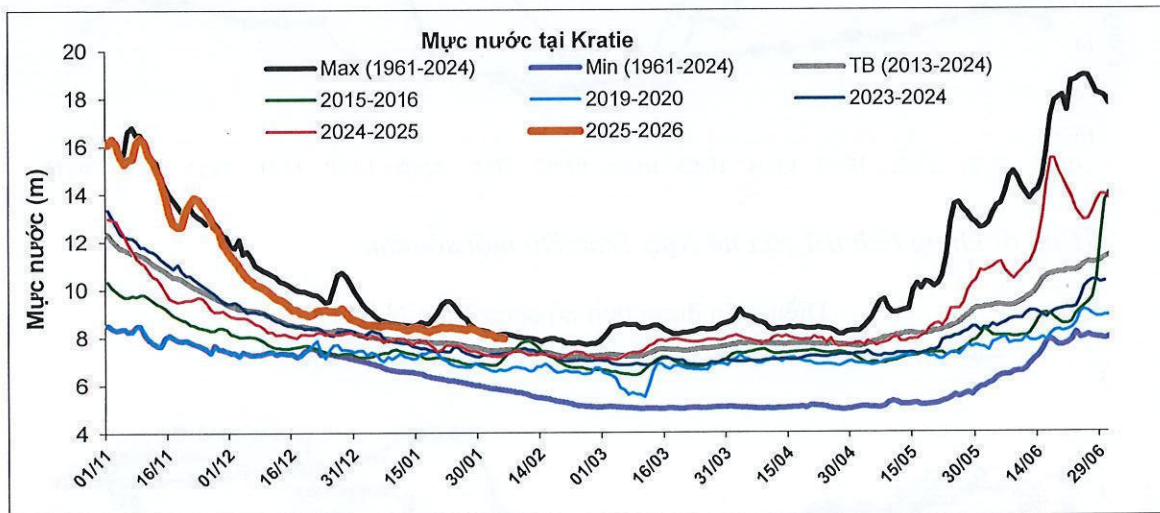
Hình 2: Diễn biến mực nước tại Chiang Saen – Thái Lan

Tại Pakse (Lào), tổng lượng dòng chảy qua đập trong tháng 01/2026 đạt khoảng 9,5 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024) khoảng 1,4 tỷ m³, tương đương 17,23%. Diễn biến mực nước trạm Pakse đến hiện nay so với một số năm thể hiện ở hình dưới: mực nước hiện tại là 1,48m, cao hơn so với TBNN 0,1m, cao hơn năm 2025 khoảng 0,18m.



Hình 3: Diễn biến mực nước tại Pakse – Lào

Tại Kratie (Campuchia), tổng lượng dòng chảy qua đập trong tháng 01/2026 đạt khoảng 13,5 tỷ m³, cao hơn TBNN (2013-2024) khoảng 2,5 tỷ m³. Mực nước hiện tại ở Kratie là 7,96m, cao hơn so với TBNN khoảng 0,49m, cao hơn năm 2025 khoảng 0,69m.

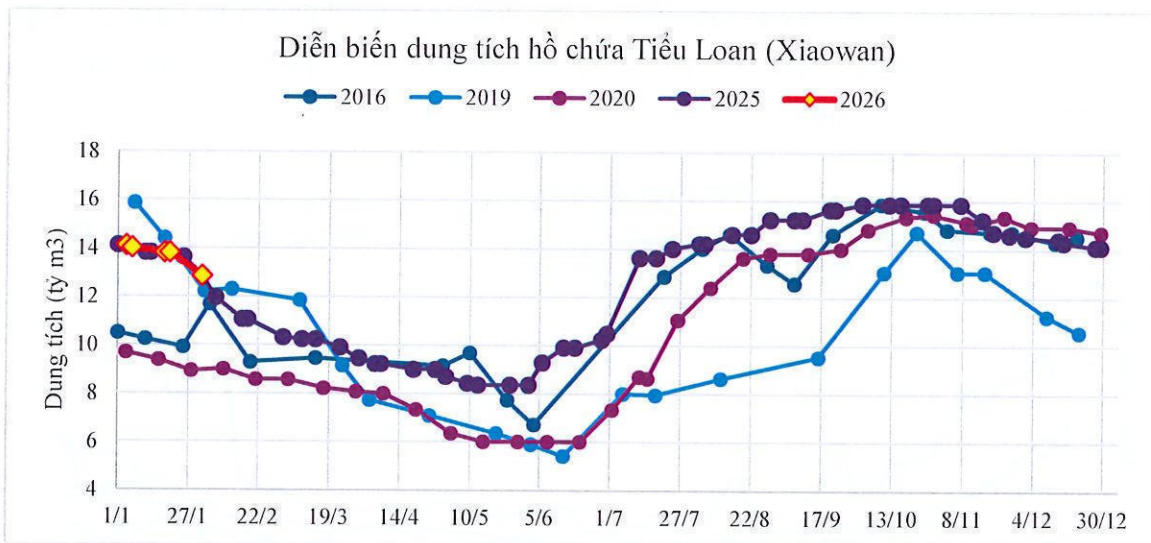


Hình 4: Diễn biến mực nước tại Kratie – Campuchia

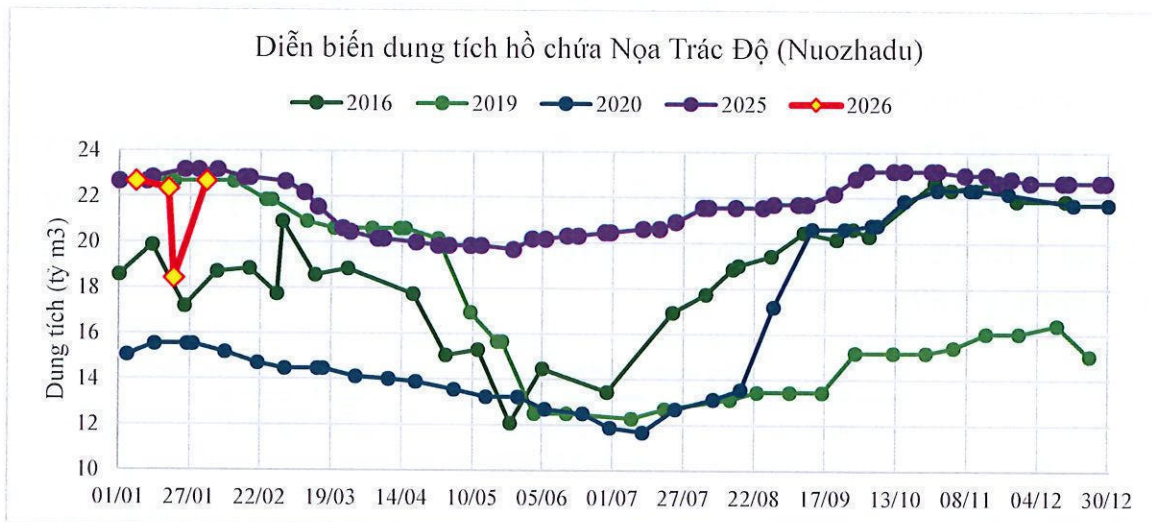
1.4. Lượng trữ các hồ chứa trên lưu vực Mê Công và biển hồ Tonle Sap

Cập nhật dung tích hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công đến đầu tháng 2/2026 cho thấy, tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2025-2026 trên lưu vực sông Mê Công có khoảng 50,26 tỷ m³. Trong đó các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết là 19,39 tỷ m³, tương đương với 81,6 tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 74,1

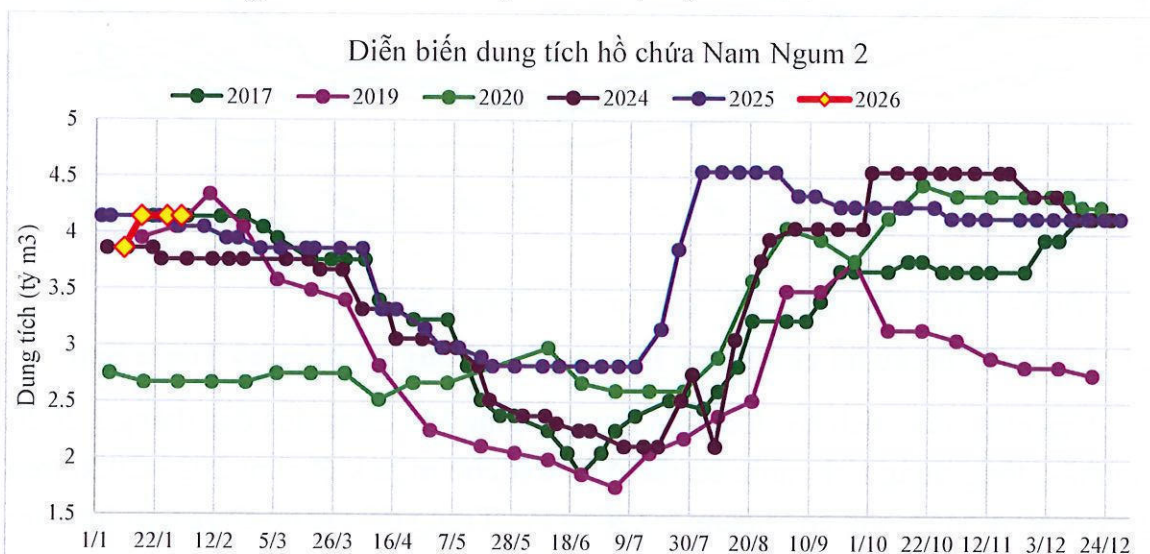
% tổng dung tích hữu ích. So với cùng kỳ năm 2024 cao hơn 12,69 tỷ m³, so với năm 2025 cao hơn 1,37 tỷ m³.



Hình 5: Dung tích trữ của hồ Tiểu Loan một số năm

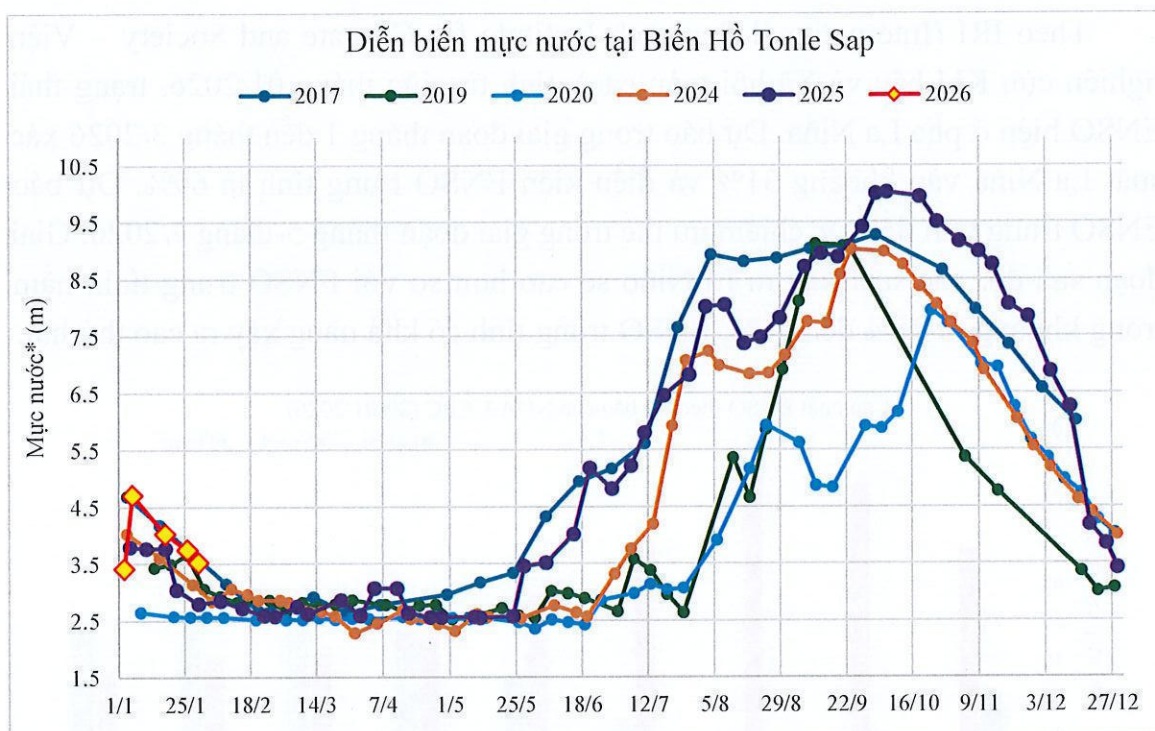


Hình 6: Dung tích trữ của hồ Nua Trác Độ một số năm



Hình 7: Dung tích trữ của hồ Nam Ngum 2 một số năm

Khu vực biển hồ Tonle Sap đang trong giai đoạn điều tiết xả nước, dung tích hiện tại còn khoảng 8,18 tỷ m³. So với mùa khô năm 2019-2020 cao hơn hoảng 5,69 tỷ m³, so với năm 2015-2016 cao hơn 5,5 tỷ m³, cao hơn khoảng 3,41 tỷ m³ so với TBNN, so với năm 2024-2025 cao hơn 4,23 tỷ m³.



Ghi chú: * mực nước tương đối so với mực nước biển

Hình 8: Mực nước hồ Tonle Sap năm 2026 và một số năm

1.5. Nhu cầu sử dụng nước trên lưu vực Mê Công

Dự báo nhu cầu sử dụng nước (NCN) trên phần lãnh thổ của các quốc gia trên lưu vực Mê Công trong tháng 02/2026 (không kể vùng ĐBSCL) trung bình khoảng 3,05 tỷ m³, tập trung chủ yếu ở Campuchia và Thái Lan. Trong thời kỳ mùa kiệt dòng chảy phụ thuộc chủ yếu vào dòng ngầm và điều tiết của các hồ chứa trên lưu vực, vì vậy nhu cầu sử dụng nước của các quốc gia thượng lưu được xem là có ảnh hưởng đáng kể đến nguồn nước về đồng bằng sông Cửu Long.

Bảng 1: Tổng hợp tính toán nhu cầu nước của các quốc gia thượng lưu ĐBSCL tháng 02/2026

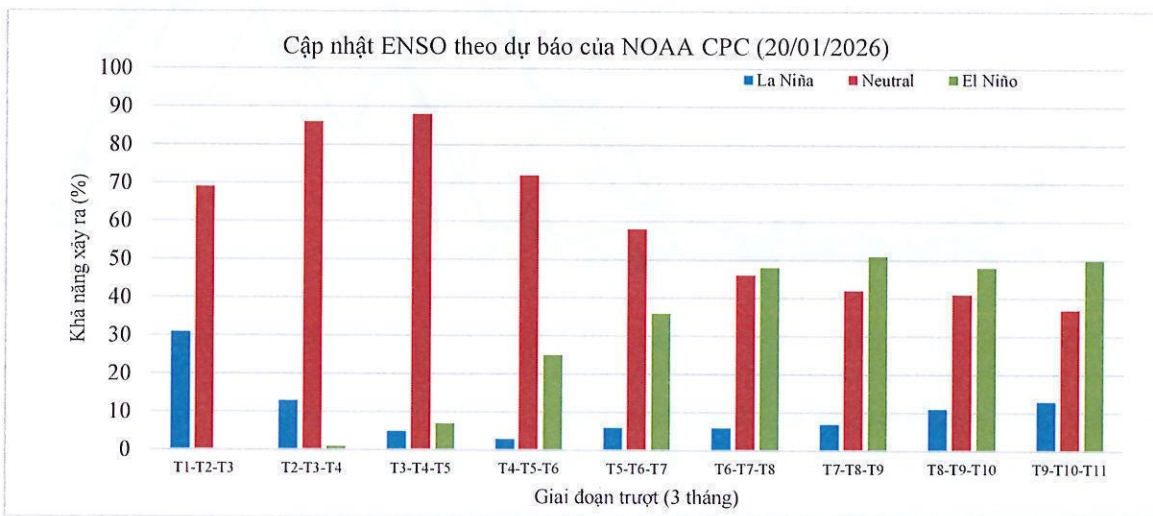
Đơn vị: tỷ m³

Tháng	Kịch bản	Lào	Thái Lan	Campuchia	Tây Nguyên VN	Tổng
02	Cao	0,62	0,79	1,47	0,38	3,26
	Thấp	0,54	0,69	1,28	0,34	2,85
	Trung bình	0,58	0,74	1,37	0,36	3,05

NỘI DUNG 2: ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ BÁO THEO CÁC KỊCH BẢN CÁC TÁC ĐỘNG, ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÀ AN NINH NGUỒN NƯỚC Ở ĐBSCL

2.1. Cập nhật trạng thái ENSO

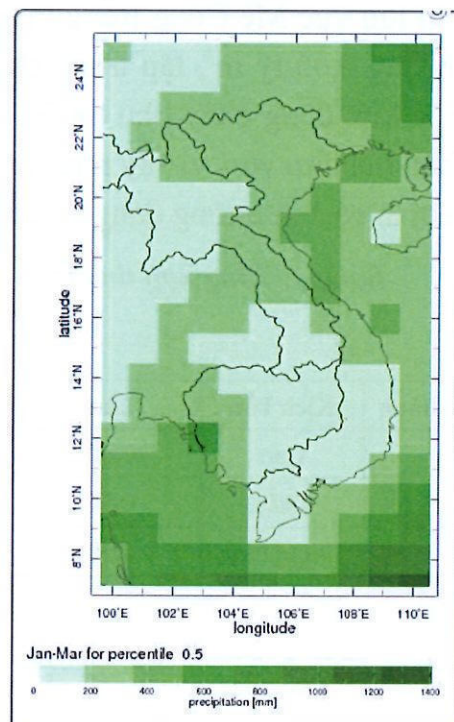
Theo IRI (International Research Institute for Climate and Society – Viện nghiên cứu Khí hậu và Xã hội toàn cầu), tính từ giữa tháng 01/2026, trạng thái ENSO hiện ở pha La Niña. Dự báo trong giai đoạn tháng 1 đến tháng 3/2026 xác suất La Nina vào khoảng 31% và điều kiện ENSO trung tính là 69%. Dự báo ENSO trung tính tiếp tục chiếm ưu thế trong giai đoạn tháng 5-tháng 7/2026. Giai đoạn sau đó, xác suất xảy ra El Niño sẽ cao hơn so với ENSO trung tính, nằm trong khoảng từ 48% đến 51%, ENSO trung tính có khả năng xảy ra cao thứ hai.



Nguồn: IRI (NOAA CPC - <https://iri.columbia.edu/our-expertise/climate/forecasts/enso/current/>)
 Hình 9: Dự báo khả năng xuất hiện các trạng thái ENSO 2026

2.2. Cập nhật dự báo mưa

Theo dự báo khả năng xuất hiện mưa trên lưu vực Mê Công của IRI cho thấy, hầu hết diện tích lưu vực trong các tháng mùa khô từ tháng 01-03/2026 có mưa xuất hiện ở mức từ 50-100mm.



Nguồn: IRI
 Hình 10: Dự báo khả năng xuất hiện mưa (mm) từ tháng 01-03/2026 theo xác suất 50%

2.3. Dự báo dòng chảy về ĐBSCL qua Kratie theo các kịch bản

Dựa vào tình hình khí hậu, lượng mưa dự báo và các kịch bản vận hành thủy điện, sử dụng nước thượng lưu, các kịch bản tính toán nguồn nước về Kratie được thiết lập và được đưa ra tại Bảng 2. Dự báo nguồn nước thượng lưu qua trạm Kratie tháng 02/2026 ở mức trên TBNN (2013-2024), phụ thuộc hoàn toàn vào vận hành thủy điện thượng lưu. Các thay đổi của hoạt động thủy điện sẽ tác động đến an ninh nguồn nước về Đồng bằng.

Bảng 2: Dự báo lưu lượng trung bình về Kratie các tháng mùa kiệt năm 2026

Tháng	Kịch bản	Lưu lượng tại Kratie Q (m ³ /s)	So sánh lưu lượng tăng/giảm các tháng dự báo tháng 02/2026 với cùng thời kỳ một số năm gần đây					
			TB (2013-2024)	2024-25	2023-24	2022-23	2019-20	2015-16
Th.1/2026		5.036	+925	+1.039	+1.167	+1.024	+1.977	+1.904
Dự báo Th.2/2026	Thấp	3.518	+146	+240	+309	-66	+1.131	+481
	Tb	4.100	+728	+822	+891	+516	+1.714	+1.063
	Cao	4.682	+1.310	+1.405	+1.473	+1.098	+2.296	+1.646

2.4. An ninh nguồn nước về ĐBSCL và vấn đề cần quan tâm trên đồng bằng

Kết quả phân tích dự báo cho thấy ENSO trung tính còn tiếp tục kéo dài đến tháng 06/2025, các giai đoạn tiếp theo ở pha trung tính và El Niño, mưa có khả năng đến sớm cao hơn trung bình nhiều năm từ tháng 5, trong khi tiềm năng nguồn nước về đồng bằng đều ở mức bằng hoặc cao hơn trung bình nhiều năm, vì vậy vấn đề an ninh nguồn nước về đồng bằng trong tháng 02/2026 được xem là có nhiều thuận lợi.

Nguồn nước về Kratie thuộc nhóm năm trên trung bình nước, tần suất dòng chảy tháng 02/2025 vào khoảng tần suất 10%, được xem là tháng nhiều nước do sự vận hành điều tiết của thủy điện trên lưu vực. Mặt khác mực nước biển hồ Tonle Sap vẫn ở mức cao hơn các năm gần đây, dự báo khả năng điều tiết gia tăng dòng chảy về đồng bằng từ khu vực biển hồ sẽ còn tiếp tục đến hết tháng 02/2026, an ninh nguồn nước về đồng bằng được đảm bảo nếu không có vận hành bất thường của thủy điện.

Với tình hình nguồn nước đến Kratie như dự báo, các hồ thủy điện vận hành xả nước bình thường trong trường hợp bất lợi có thể gây khó khăn về nước ở một số thời đoạn ngắn từ tháng 2 đến tháng 4. Với mức lưu lượng về theo kịch bản thấp, an ninh nguồn nước sẽ bị đe dọa do xâm nhập mặn vào sâu. Để đề phòng các tác động bất lợi, các địa phương theo dõi cập nhật các bản tin, vận hành hợp lý các công trình thủy lợi, chủ động tích trữ nước và kiểm soát mặn hợp lý.

3. Kết luận & kiến nghị

Nguồn nước về đồng bằng qua Kratie thuộc nhóm năm trên trung bình nước, tần suất dòng chảy ở tháng 2 vào khoảng 10%, thuộc nhóm nhiều nước, vượt mức đảm bảo cấp nước của các hệ thống thủy lợi (75%-85%). Tuy nhiên, hơn 95% nguồn nước đến từ bên ngoài lãnh thổ và phụ thuộc vào vận hành của các thủy điện trên lưu vực. Tích nước ở các thủy điện trên lưu vực Mê Công hiện cao hơn so với cùng thời kỳ các năm 2024 và 2025 từ 12,69 tỷ m³ và 1,37 tỷ m³. Vận hành hợp lý các hồ này sẽ tạo thêm thuận lợi cho sản xuất trên đồng bằng trong mùa kiệt. Ngược lại, vận hành tích nước bất thường có thể gây ra các tác động bất lợi, gây khó khăn về nước ở một số thời đoạn từ tháng 2 đến tháng 4.

Theo dự báo của NOAA và IRI mưa có thể xuất hiện sớm trên lưu vực sông Mê Công từ cuối tháng 4 đến đầu tháng 5, tháng 2 mưa ở mức trung bình nhiều năm. Trong điều kiện nguồn nước trữ của các hồ thủy điện cao hơn so với các năm trước như hiện nay, những tháng qua các hồ thủy điện xả nước tương đối ổn định nên nguồn nước về có cao hơn trung bình, an ninh nguồn nước đảm bảo, Viện sẽ tiếp tục theo dõi và cập nhật các thông tin thay đổi về nguồn nước về kịp thời cho các địa phương.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

VIỆN TRƯỞNG *[Signature]*
PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Nhã Hùng

